

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2059/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2015

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 5 ...
	Ngày: ... 25/11 ...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm  
giai đoạn 2015 - 2020**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 941/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ chức điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2015 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thành lập Ban Chỉ đạo điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) và Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long (gọi tắt là Hội đồng vùng).

**Điều 2.** Thành viên Ban chỉ đạo gồm:

1. Trưởng Ban: Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải.
2. Phó Trưởng Ban thường trực: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Các thành viên:

3. Ông Đào Quang Thu, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4. Ông Đỗ Hoàng Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Tài chính.
5. Ông Cao Quốc Hưng, Thứ trưởng Bộ Công Thương.

6. Ông Nguyễn Ngọc Đông, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
7. Ông Chu Phạm Ngọc Hiền, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
8. Ông Vũ Văn Tám, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
9. Bà Phan Thị Mỹ Linh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng.
10. Ông Phạm Lê Tuấn, Thứ trưởng Bộ Y tế.
11. Ông Bùi Văn Ga, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
12. Ông Nguyễn Sỹ Hiệp, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.
13. Chủ tịch Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.
14. Chủ tịch Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.
15. Chủ tịch Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
16. Chủ tịch Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long.

**Điều 3. Thành viên Hội đồng vùng.**

1. Thành viên Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ gồm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội là Chủ tịch Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ nhiệm kỳ 2015 - 2016.

2. Thành viên Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm miền Trung gồm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng là Chủ tịch Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm miền Trung nhiệm kỳ 2015 - 2016.

3. Thành viên Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm phía Nam gồm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh là Chủ tịch Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nhiệm kỳ 2015 - 2016.

4. Thành viên Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long gồm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.
- Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ là Chủ tịch Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long nhiệm kỳ 2015 - 2016.

**Điều 4.** Nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo, Hội đồng vùng.

- Nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo được quy định tại Điều 2 Quyết định số 941/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ chức điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2015 - 2020.

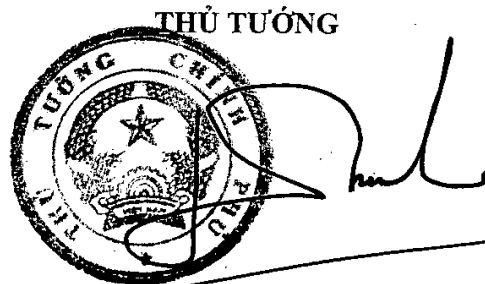
- Nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Hội đồng vùng được quy định tại Điều 3 Quyết định số 941/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ chức điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2015 - 2020.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Tổ chức điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc các vùng kinh tế trọng điểm, các Ông, Bà có tên tại các Điều 2, Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vùng KTTĐ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo (BKH&ĐT);
- Các thành viên BCD, HĐV;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTĐ (3b). *MLD*



**Nguyễn Tấn Dũng**